

Bản án số: 06/2024/HSST

Ngày: 30 – 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn.

+ Ông Nguyễn Văn Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Anh D, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1989, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Công Đ và con bà Hoàng Thị B; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 con;

+ **Tiền án:** không.

+ **Tiền sự:** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0203004 ngày 05/9/2023 của Công an phường Tr, thành phố T xử phạt 2.200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ **Nhân thân:**

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 ngày 27/5/2006 của Công an thị xã Ph (nay là thành phố Ph), tỉnh Hà Nam xử phạt 50.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78 ngày 24/7/2007 của Công an phường N, thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản

- Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2008 ngày 17/3/2008 Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 10/5/2010 Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Điệp theo Quyết định tạm giam số 01/2024/HSST - QĐTG ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- **Bị hại:** anh Lê Trọng Nh, sinh năm: 1995; Địa chỉ: xóm Tr, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Hoàng Thị B, sinh năm 1951; Địa chỉ: tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

- **Người chứng kiến:** anh Nguyễn Trường X, sinh năm 1990; (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Mai Ánh D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 24/9/2023, Mai Ánh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 35H - 3452 (*xe của bà Hoàng Thị B là mẹ đẻ của D cho mượn làm phương tiện đi lại*) đi từ nhà đến Công ty Lam Giang có địa chỉ tại thành phố N để làm việc. D điều khiển xe đi trên đường Quốc lộ 1A hướng Tam Điệp – Ninh Bình, khi đi qua khu vực đèn tín hiệu giao thông tại ngã 3 giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A và đường 12B khoảng 30 mét, thuộc địa phận tổ dân phố Đ1, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, D quan sát thấy xe có ô tô cứu hộ giao thông biển kiểm soát 35C - 058.04 của anh Lê Trọng Nh đang đỗ ở lề đường Quốc lộ 1A, phía bên phải hướng Thanh Hóa – Ninh Bình, anh Nh đứng ở phía cuối xe để móc dây xích cứu hộ xe cho khách. D tò mò nên đi qua đầu xe ô tô cứu hộ khoảng 4 đến 5 mét thì dừng xe ở lề đường bên phải sát với rào chắn tàu hỏa và xuống xe đi bộ về phía đầu xe ô tô cứu hộ để xem xảy ra việc gì. Khi đến sát đầu xe D quan sát qua cửa kính phía đầu xe thì thấy trong ca bin không có người, cửa xe không khóa, trên ghế phụ phía trước có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh cóc, bên trong lắp sim số 0976526116 của anh Lê Trọng Nh. D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài nên đi đến mở cửa xe bên phụ, lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần của mình và quay lại nơi để xe mô tô, điều khiển xe đi về hướng Ninh Bình, đi được một đoạn D tháo chiếc sim lắp trong điện thoại vút ở ven đường rồi đi làm. Chiều cùng ngày D điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại Xuân Mobile của anh Nguyễn Trường X, ở tổ 19, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Gặp anh X ở cửa hàng, D nói với anh X là điện thoại của D, không có nhu cầu dùng nữa đem bán, anh X tưởng thật nên đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng.

Sau khi bán xong điện thoại cho anh X, ngày 25/9/2023, D quay lại cửa hàng Xuân Mobile của anh Nguyễn Trường X mua lại chiếc điện thoại trên và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tự thú về hành vi vi phạm của mình, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại nêu trên và 01 xe mô tô biển kiểm soát 35H - 3452.

Ngày 04/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T định giá đối với chiếc điện thoại di động trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL - HĐĐG ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận giá trị còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh cỏm tại thời điểm ngày 24/9/2023 là 7.200.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Mai Ánh D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Mai Ánh D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Ánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Ánh D từ **15 (mười lăm)** tháng đến **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 30/10/2023.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại là anh Lê Trọng Nh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị B, đồng thời còn được chứng minh qua kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ 50 phút ngày 24/9/2023 tại tổ dân phố Đồi cao 1, phường Y, thành phố T. Lợi dụng anh Lê Trọng Nh đỡ xe cứu hộ BKS 35C - 058.04 ở rìa đường và đang móc dây xích ở phía cuối xe để cứu hộ. Trong cabin xe không có người, cửa cabin không khóa, trên ghế phụ để chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S21 FE 5G, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh cỏm trị giá 7.200.000 đồng. Mai Ánh D đã lén lút, mở cửa cabin bên phụ lấy trộm điện thoại di động nêu trên rồi thẩu thoát đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài

sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Mai Ánh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố T.

[2] Đối với bị cáo Mai Ánh D là thanh niên tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng bản thân mà sớm sa đà vào con ăn chơi, vì vậy khi không có tiền bị cáo đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[3] Về nhân thân: bị cáo Mai Ánh D có nhân thân rất xấu đã hai lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội cướp tài sản, hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Mai Ánh D không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú, tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động đã trộm cắp để trả cho bị hại. Quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất. Do đó bị cáo Mai Ánh D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo Mai Ánh D không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Trọng Nh đã nhận lại chiếc điện thoại di động còn nguyên vẹn, đối với thiệt hại chiếc sim điện thoại, anh Nh tự khắc phục, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh cỏ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Trọng Nh nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nh là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35H - 3452 đã thu giữ là phương tiện mà D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của bà Hoàng Thị B (là mẹ đẻ của bị cáo D), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà B là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Ánh D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Ánh D **16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 30/10/2023.

2. Về án phí :

Buộc bị cáo Mai Ánh D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Ngọc Tú